

Số: 16/2020/QĐST – DS

Mỹ Tho, ngày 02 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 451/2019/TLST-DS ngày 13/12/2019 về *“tranh chấp yêu cầu mở lối đi, yêu cầu chuyển đổi quyền sử dụng đất”*.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông Phạm Hoàng D, sinh năm 1964.

Trú tại: số 198/16/1B LVP, phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

2. *Bị đơn*: Ông Phạm Hoàng M, sinh năm 1972.

Địa chỉ: số 198/16/1 LVP, phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Phạm Hoàng H, sinh năm 1969

Địa chỉ: 166/20, khu phố 12, phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị Ngọc T, sinh năm 1978.

Trú tại: số 166/19B, LTK, phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phạm Hoàng M đồng ý mở lối đi công cộng cho ông Phạm Hoàng D và Phạm Hoàng Huân theo (theo phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 20/02/2020) có kích thước chiều ngang hướng đông có vị trí từ 1 đến 2 là 3,5 m, chiều ngang hướng tây có vị trí từ số 5 đến 4 và từ 4 đến 3 là 3,5 m chiều dài hướng Bắc có vị trí từ 1 đến 5 là 20,08m, chiều dài hướng nam có vị trí từ 2 đến 3 là 20,19m, tổng diện tích 70,5 m², nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 364080, người sử

dụng đất Phạm Hoàng M, sinh năm 1972, địa chỉ thửa đất khu phố 12, phường 6, thành phố Mỹ Tho, diện tích 1420,04 m²

- Phía Đông giáp đất của ông Phạm Hoàng D;
- Phía Tây giáp đường đá và đất của ông Nguyễn Anh Tuấn;
- Phía Nam giáp đất của ông M;
- Phía Bắc giáp đất của ông M.

Ông Phạm Hoàng M đồng ý điều chỉnh giảm diện tích trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi mở lối đi. Ông M không yêu cầu ông D và ông Huân trả giá trị đất và cây trồng trên đất mà ông M mở lối đi.

Có sơ đồ kèm theo, theo phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 20 tháng 02 năm 2020, thửa đất số 346, tờ bản đồ số 15.

2. Ông Phạm Hoàng D đồng ý mở lối đi công cộng cho ông Phạm Hoàng Huân (theo phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 04/05/2020) có kích thước chiều ngang hướng đông có vị trí từ số 1 đến số 2 và từ số 2 đến số 3 là 4,03 m, chiều ngang hướng tây (ở vị trí từ 7 đến 6 và từ 6 đến 5 là 6,71 m và ở vị trí từ 8 đến 9 là 2,7 m; chiều dài hướng bắc có vị trí từ số 7 đến số 8 là 5 m, từ số 9 đến số 10 và từ số 10 đến số 1 là 51,75 m, tổng diện tích mở lối đi là 241 m², nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT723875, người sử dụng đất Phạm Hoàng D, sinh năm 1964, thửa đất số 03, tờ bản đồ số 15, địa chỉ thửa đất khu phố 12, phường 6, thành phố Mỹ Tho, diện tích 1561,4 m²

Có tứ cận như sau:

- Phía Đông tiếp giáp với đất của ông Trần Văn Chiến
- Phía Tây giáp đất của ông Phạm Hoàng M;
- Phía Nam giáp đất của Phạm Hoàng Huân
- Phía Bắc giáp đất của ông D

Ông Phạm Hoàng D đồng ý điều chỉnh giảm diện tích trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi mở lối đi. Ông D không yêu cầu ông Huân trả giá trị đất và cây trồng trên đất mà ông D mở lối đi.

Có sơ đồ kèm theo, theo phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 04 tháng 5 năm 2020, thửa đất số 349, tờ bản đồ số 15

3. Ông Phạm Hoàng D đồng ý chuyển đổi quyền sử dụng đất cho ông Phạm Hoàng M phần đất (theo phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 04/5/2020), có kích thước chiều dài hướng đông có vị trí từ số 1 đến số 2 là 23,96 ; chiều dài hướng tây có vị trí từ từ số 5 đến số 6 là 21,06 m; chiều ngang hướng nam từ số 4 đến số 5 là 5,0 m; từ vị trí số 3 đến số 4 là 2,7m; từ vị trí số 2 đến số 3 là 15m; hướng bắc từ vị trí số 6 đến số 7 là 3,61m; từ vị trí số 7 đến số 8 là 3,0m; từ số 8 đến số 1 là 13,39 m, tổng diện tích ông Phạm Hoàng D chuyển đổi cho ông Phạm Hoàng M là 461,7 m², nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT723875, người sử dụng đất Phạm Hoàng D, sinh năm 1964, thửa đất số 03, tờ bản đồ số 15, địa chỉ thửa đất khu phố 12, phường 6, thành phố Mỹ Tho, diện tích 1561,4 m².

Có tứ cận như sau:

- Phía Đông tiếp giáp với đất của ông Phạm Hoàng D;

- Phía Tây giáp đất của ông Phạm Hoàng M;
- Phía Nam giáp đất của Phạm Hoàng D;
- Phía Bắc giáp đất của ông Phạm Quốc Thắng.

Ông Phạm Hoàng D đồng ý điều chỉnh giảm diện tích trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi chuyển đổi quyền sử dụng đất nêu trên cho ông Phạm Hoàng M.

Ông D không yêu cầu ông Phạm Hoàng M trả giá trị đất và cây trồng trên đất mà ông Phạm Hoàng D chuyển đổi cho ông M.

Ông Phạm Hoàng M được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký kê khai, lập các thủ tục để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng phần đất 461,7 m² nêu trên theo quy định.

Có sơ đồ kèm theo, theo phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 04 tháng 5 năm 2020, thửa đất số 348, tờ bản đồ số 15.

4. Ông Phạm Hoàng D tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí mà ông M đã nộp theo biên lai thu số 0000810 ngày 13/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho nên ông D được hoàn lại 150.000 đồng.

Ông Phạm Hoàng M tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí mà ông M đã nộp theo biên lai thu số 0001252 ngày 17/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho nên ông M được hoàn lại 150.000 đồng.

Ông Phạm Hoàng H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí mà ông H đã nộp theo biên lai thu số 0001019 ngày 05/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho nên được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP Mỹ Tho – Tiền Giang;
- Chi cục THADS TP. Mỹ Tho – Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Ái Đoan